**BÀI 9: ÂM VANG CỦA LỊCH SỬ**

**(Truyện lịch sử) DẠY ĐỌC**

**Văn bản 1: Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô Gia Văn Phái)**

**Văn bản 2: Viên tướng trẻ và con ngựa trắng (Nguyễn Huy Tưởng) Văn bản 3: Đọc mở rộng theo thể loại Bến nhà Rồng năm ấy... (Sơn Tùng) Văn bản 4: Đọc kết nối chủ điểm Đại Nam quốc sử diễn ca (Lê Ngô Cát - Phạm Đình Toái)**

**Thời lượng thực hiện: 6 tiết (112 đến 117)**

* 1. **MỤC TIÊU DẠY HỌC**
     1. **Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù**

* + - * + Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.
        + Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.
        + Nêu được nội dung bao quát của VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

**1.2. Năng lực chung**

* + - * + Giao tiếp và hợp tác: biết phối hợp với bạn cùng nhóm thực hiện công việc nhóm nhỏ, đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân
        + Sáng tạo: hình thành qua việc có cảm nhận mới mẻ về văn bản
    1. **Phẩm chất:**

- Trân trọng lịch sử, tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* + 1. **Thiết bị dạy học**:
* SGK, SGV, Ti vi
* Giấy A0 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.
* Một số tranh ảnh liên quan đến bài học
* PHT: chuyển 1 số câu hỏi trong sgk
  + 1. **Học liệu**:
* Tri thức ngữ văn

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

* 1. **Mục tiêu**
* Nhận biết chủ đề của bài học *“Âm vang của lịch sử”*
* *Tạo hứng thú về chủ điểm học tập Âm vang của lịch sử*

**b. Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ**

Hs nghe bài hát “Tiếng đàn bầu” (Nhạc Nguyễn Đình Phcus; Thơ: Lữ Giang) và trả lời câu hỏi

<https://www.youtube.com/watch?v=jbyJ4p132hQ>

*?Em có suy nghĩ, cảm nhận gì về âm vang lịch sử trong cuộc sống*

*?Theo em, lịch sử thường được ghi chép như thế nào để không bị mai một*

**Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc cá nhân

**Báo cáo:**

+ HS đại diện trình bày, các hs còn lại nhận xét, bổ sung, góp ý.

**Đánh giá, nhận xét:**

Từ câu trả lời của HS, GV giới thiệu chủ điểm của bài học.

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**
2. **Hoạt động giới thiệu tri thức Ngữ văn**

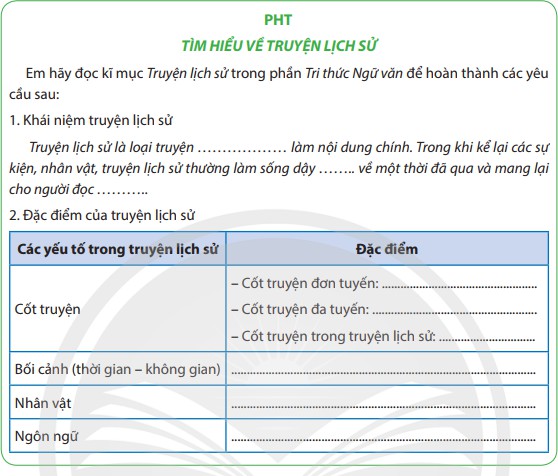
**a. Mục tiêu**

* Nhận biết được đặc điểm của truyện lịch sử như bối cảnh, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ

**b. Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

Hoàn thiện PHT về đặc điểm của truyện lịch sử



* **Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc cá nhân

* **Báo cáo, thảo luận:**

+ HS đại diện trình bày, các hs còn lại nhận xét, bổ sung, góp ý.

* **Đánh giá, nhận xét:**

GV nhận xét, định hướng nội dung

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khái niệm:** *Truyện lịch sử* là loại truyện **lấy đề tài lịch sử (lịch sử quốc gia, dân tộc, dòng họ, danh nhân,… )** làm nội dung chính. Trong khi kể lại các sự kiện, nhân vật, truyện lịch sử thường làm sống **dậy bức tranh rộng lớn, sinh động** về một thời đã qua và mang lại cho người đọc **những nhận thức mới mẻ**  **hay bài học sâu sắc.** | | | |
| **2. Đặc điểm:** | | | |
|  | **Các yếu tố** | **Đặc điểm** |  |
|  | **Cốt truyện** | **+ Cốt truyện đơn tuyến :** là cốt truyện có một chuỗi sự kiện đơn giản, gắn với một vài nhân vật chính tạo thành một tuyến truyện duy nhất.  **+ Cốt truyện đa tuyến:** là cốt truyện có tới hai chuỗi sự kiện trở lên, gắn với hai hay hơn hai tuyến nhân vật tạo thành nhiều tuyến truyện đan xen nhau và ít nhiều độc lập với nhau.  **+ Cốt truyện trong lịch sử:** là cốt truyện trình bày một hệ thống sự kiện phức tạp, liên quan đến nhiều tuyến nhân vật vận động , phát triển đồng thời. Các tuyến sự kiện này có thể được  kể song hành, đan xen nhau trong cùng một chương/ hồi của truyện |  |
|  | **Bối cảnh** | **+ Thời gian:** Truyện lịch sử tái hiện sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với một khoảng thời gian năm tháng, niên đại, thời đại cụ thể trong quá khứ. Quá khứ ấy thường cách xa thời điểm tác giả viết tác phẩm.  **+Không gian:** Không gian truyện lịch sử gắn với thời gian, xác định niên đại, thời đại cụ thể. |  |
|  | **Nhân vật** | **+ Nhân vật chính:** là những nhân vật mà cuộc sống, sự nghiệp của họ có ảnh hưởng đến tiến trinh lịch sử của một dòng tộc, một quốc gia. Tên tuổi, công trạng được ghi chép trong lịch sử.  **+ Nhân vật phụ:** thường do người viết bổ sung, có thể không có vài trò quan trọng về lịch sử, nhưng cần thiết cho việc làm nổi bật sự kiện, nhân vật chính. |  |
|  | **Ngôn ngữ** | Thường mang đậm sắc thái lịch sử. |  |

**TIẾT 112,113. Hoạt động đọc văn bản Viên tướng trẻ và con ngựa trắng**

**(Nguyễn Huy Tưởng)**

* 1. **Chuẩn bị đọc**

1. **Mục tiêu**

* Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến chủ đề VB, liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung của văn bản
* Bước đầu dự đoán được nội dung của văn bản

1. **Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hs xem video**

<https://www.youtube.com/watch?v=Vt6frPcNkAI&t=32s>

*Hãy chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về nhân vật được nhắc đến trong video*

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân
* **Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV
* **Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS. GV dẫn vào bài mới.

* 1. **Trải nghiệm cùng văn bản**

1. **Mục tiêu**

* Đọc văn bản và vận dụng được kĩ năng hình dung, tóm tắt, theo dõi, dự đoán, suy luận trong quá trình đọc
* Hình thành và vận dụng kĩ năng đọc diễn cảm trong quá trình đọc diễn cảm trực tiếp VB

*TÍCH HỢP:* Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

1. **Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

*+ 2- 3 hs nối tiếp nhau đọc hết văn bản*

*+ Trả lời các câu hỏi về kĩ năng đọc văn bản*

* **Thực hiện nhiệm vụ:** Cá nhân Hs thực hiện nhiệm vụ
* **Báo cáo, thảo luận:** 2- 3 hs nối tiếp nhau đọc và trả lời các câu hỏi về kĩ năng đọc
* **Kết luận, nhận định (GV):**

+ Nhận xét về kết quả đọc thành tiếng của Hs

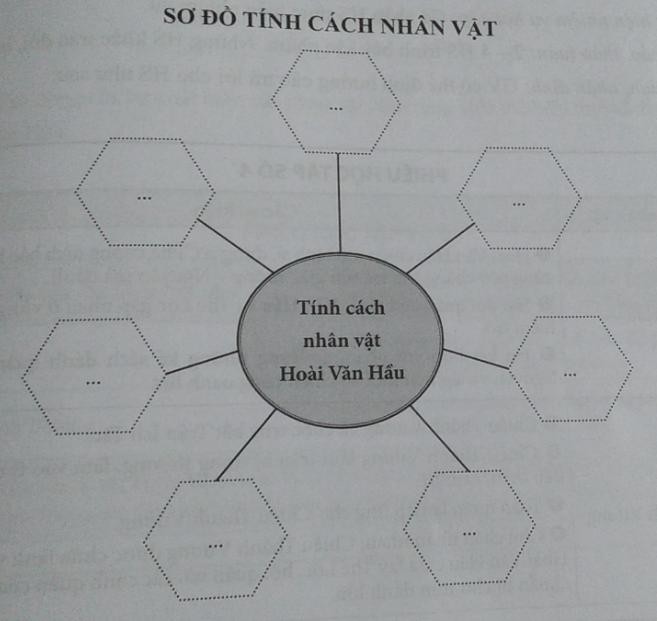
+ Góp ý câu trả lời của Hs, nx cách thực hiện kĩ năng đọc của Hs

* 1. **Suy ngẫm và phản hồi**
     1. **Tìm hiểu cốt truyện, tuyến sự kiện, nội dung bao quát, chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật**
        1. **Mục tiêu**
* Nhận biết và phân tích được tuyến sự kiện, cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến, nêu được nội dung bao quát của văn bản.
* Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm;
  + - 1. **Tổ chức thực hiện**
* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

**+ Hoàn thành PHT số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuyến nhân vật** | **Các sự kiện** |
| Hoài Văn Hầu- Thế Lộc | 1. .......................................................... 2. ......................................................... 3. .......................................................... |
| Chiêu Thành Vương | 1. .......................................................... 2. .......................................................... 3. .......................................................... |

**+ Hoàn thành Sơ đồ về tính cách nhân vật Hoài Văn Hầu**



**+ Hoàn thành PHT số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sự xuất hiện của nhân vật phụ** |  | **Tác dụng đối với việc thể hiện tính cách nhân vật Hoài Văn Hầu** |
| Thế Lộc | ........................................................ |
| Chiêu Thành Vương | ........................................................ |
| Tính cách của nhân vật Hoài Văn Hầu:.......................................................... | | |

**+ Hoàn thành PHT số 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chương** | **Số lần xuất hiện câu văn có chi tiết “*lá cờ thêu sáu chữ vàng*”** | **Số lần xuất hiện câu văn có chi tiết *“con ngựa trắng”*** | **Số lần xuất hiện câu văn có chi tiết *“đoàn quân gồm toàn***  ***những chàng trai trẻ”*** |
| **VIII** |  |  |  |
| **IX** |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **XI** |  |  |  |
| **XII- XIII** |  |  |  |
| **Tác dụng** |  | | |

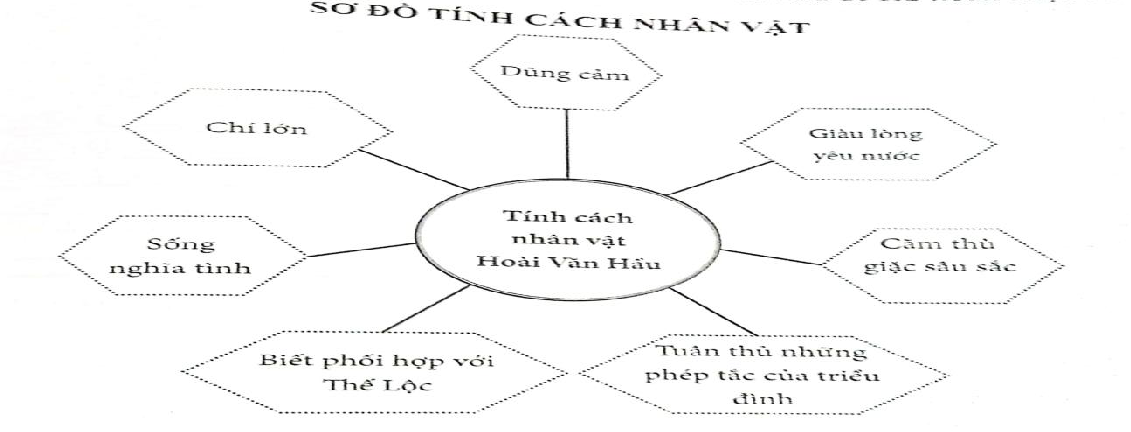
* **Thực hiện nhiệm vụ:** Nhó 4 Hs thực hiện nhiệm vụ
* **Báo cáo, thảo luận:** 2- 3 nhóm hs trả lời, các nhóm khác bổ sung (nếu có)
* **Kết luận, nhận định (GV):**

Gv nhận xét câu trả lời và định hướng nội dung

**+ PHT số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuyến nhân vật** | **Các sự kiện** |
| **Hoài Văn Hầu- Thế Lộc** | 1. Hoài Văn Hầu chiêu mộ binh sĩ, dựng cờ “Phá cường địch báo hoàng ân”, cùng 600 chàng trai trẻ tìm giặc Nguyên mà đánh 2. Hai đội quân của Hoài Văn Hầu và Thế Lộc gặp nhau ở vùng rừng núi hiểm trở 3. Hai đội quân kết hợp với nhau, áp dụng những kế sách đánh quân Nguyên và lập nên một số chiến công oanh liệt. |
| **Chiêu Thành Vương** | 1. Chiêu Thành Vương và cuộc truy bắt Trần Ích Tắc. 2. Chiêu Thành Vương lâm trận bị trọng thương, lâm vào tình thế phải liều thân, cảm tử 3. Toán quân lạ tiếp ứng cho Chiêu Thành Vương 4. Hai chú cháu nhận ra nhau; Chiêu Thành Vương được chữa lành vết thương; Hoài Văn Hầu chia tay Thế Lộc, hội quân với các cánh quân của triều đình   chuẩn bị cho trận đánh lớn. |

**+ Sơ đồ về tính cách nhân vật Hoài Văn Hầu**



**+ PHT số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sự xuất hiện của nhân vật phụ** |  | **Tác dụng đối với việc thể hiện tính cách nhân vật Hoài Văn Hầu** |
| Thế Lộc | Biết cách phối hợp với Thế Lộc để phát  huy mưu lược, trí dũng của đôi bên |
| Chiêu Thành Vương | Sống có tình nghĩa, biết ứng xử theo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | phép tắc của triều đình ở Hoài Văn Hầu |
| **Tính cách của nhân vật Hoài Văn Hầu**: tuổi nhỏ, trí lớn, tài cao, dũng mãnh, tự tin, giàu lòng yêu nước, căm thù quân xâm lược, khao khát lập chiến công  *“phá cường địch, báo hoàng ân”* | | |

**+ PHT số 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chương** | **Số lần xuất hiện câu văn có chi tiết “*lá cờ thêu sáu chữ vàng*”** | **Số lần xuất hiện câu văn có chi tiết *“con ngựa trắng”*** | **Số lần xuất hiện câu văn có chi tiết *“đoàn quân gồm toàn những chàng***  ***trai trẻ”*** |
| **VIII** | 1 | 1 | 2 |
| **IX** | 2 | 0 | 10 |
| **XI** | 5 | 2 | 2 |
| **XII- XIII** |  |  |  |
| **Tác**  **dụng** | Thể hiện chủ đề về lòng yêu nước, căm thù quân xâm lược, khao  khát lập chiến công của người anh hùng nhỏ tuổi chí lớn, tài cao | | |

* + 1. **Nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong truyện lịch sử**
       1. **Mục tiêu**
* Nhận xét được nội dung phản ánh và cac.
* Cảm nhận về nhân vật

chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm;

* + - 1. **Tổ chức thực hiện**
* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

**+ Hoàn thiện PHT số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chương** | **Nội dung bao quát** |
| **VIII** | ................................. |
| **IX** | ...................................... |
| **XI** | ................................. |
| **XIII** | ............................................... |
| **Nội dung bao quát của VB:.......................................................................................** | |
| **-> Dấu hiệu nhận biết đây là truyện lịch sử:....................................................** | |

**+ Hoàn thiện PHT số 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các yếu tố hình thức** | **Đặc điểm, cách thức** | **Tác dụng** |
| Sử dụng ngôi kể | ........................... | ........................... |
| Quan sát miêu tả nhân  vật | ............................. | ............................. |
| Tái hiện bối cảnh lịch  sử | ............................. | ............................. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Dùng lời của nhân vật | ................................. | ................................. |

**+ Hoàn thiện PHT số 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoài Văn Hầu trong các VB**  **Phương diện So sánh** | **Viên tướng trẻ và con ngựa trắng** | **Đại Nam quốc sử diễn ca** |
| Tính cách nổi bật của  Hoài Văn Hầu | ........................... | ........................... |
| Hình thức thể loại | ............................. | ............................. |
| Cách kể chuyện | ............................. | ............................. |
| Biện pháp thể hiện nhân  vật trong 2 văn bản | ................................. | ................................. |

* **Thực hiện nhiệm vụ:** Nhó 4 Hs thực hiện nhiệm vụ PHt số 4, 5; cá nhân thực hiện PHT số 6
* **Báo cáo, thảo luận:** 2- 3 nhóm hs trả lời, các nhóm khác bổ sung (nếu có)
* **Kết luận, nhận định (GV):**

Gv nhận xét câu trả lời và định hướng nội dung

**+ PHT số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chương** | **Nội dung bao quát** |
| **VIII** | Hình ảnh ra trận kiêu hùng của đoàn quân Hoài Văn Hầu |
| **IX** | Hoài Văn Hầu với quyết tâm tìm giặc mà đánh |
| **XI** | Đoàn quân trai trẻ của Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản phối hợp  với đội quân của Thế Lộc lập nên chiến công vang dội ở vùng núi hiểm trở |
| **XIII** | Đoàn quân trai trẻ của Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản phối hợp với đội quân của Thế Lộc bất ngờ ứng cứu cánh quân lâm trận của  Chiêu Thành Vương |
| **Nội dung bao quát của VB:** Vb kể về Đoàn quân trai trẻ của Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản phối hợp với đội quân của Thế Lộc lập nên những chiến công vang dội ở vùng rừng núi hiểm trở đồng thời bất ngờ ứng cứu cánh quân lâm  trận của Chiêu Thành Vương | |
| **-> Dấu hiệu nhận biết đây là truyện lịch sử:**  **+ Bối cảnh:** truyện tái hiện lại hành trạng, chiến công của nhân vật lịch sử Trần Quốc Toản nói riêng và quân dân nhà Trần nói chung trong cuộc chiến chống quân Mông- Nguyên  **+ Cốt truyện**: đa tuyến   * Tuyến Hoài Văn Hầu- Thế Lộc * Tuyến Chiêu Thành Vương   **+ Nhân vật:** Nhân vật lịch sử Trần Quốc Toản hiện thân cho những phẩm chất anh hùng  **+ Ngôn ngữ**: viết bằng tiếng Việt hiện đại | |

**+ PHT số 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các yếu tố hình thức** | **Đặc điểm, cách thức** | **Tác dụng** |
| **Sử dụng ngôi kể** | Ngôi kể thứ 3 | Câu chuyện được kể một cách chân thật, mang nhiều góc nhìn toàn diện về nhân  vật |
| **Quan sát miêu tả nhân vật** | Nhân vật được miêu tả chi tiết từ hình dáng, trang phục, tính cách | Tác giả đã chọn lựa những chi tiết phù hợp với tính cách nhân vật giúp người đọc hình dung về nhân vật một cách chân thực, sống động; diện mạo tính cách tài năng của  các anh hùng lịch sử xa cách  mấy ngàn năm trở nên rõ nét hơn với người đọc |
| **Tái hiện bối cảnh lịch sử** | Bối cảnh cuộc chiến chống quân Mông- Nguyên lần thứ hai của nhà Trần, bối cảnh mang tính thử thách. Tác giả lựa chọn chi tiết tiêu biểu thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, sự mưu trí dũng cảm của các nhân vạt  lịch sử | Giúp nhân vật có điều kiện bộc lộ tính cách |
| **Dùng lời của nhân vật** | Lối xưng hô, cách trò chuyện với nhiều ngôn ngữ cổ. Qua  các đoạn độc thoại nội tâm của nhân vật và các chi tiết hấp dẫn-> nhân vật Trần Quốc Toản vừa có nét khí khái của  triều thần giàu lòng yê nước, tinh thần trách nhiệm vừa có  nét tự ái cá nhân của một cậu bé nhiều sĩ diện, táo bạo | Tạo không khí cổ cho tác phẩm truyện lịch sử |

**+ PHT số 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoài Văn Hầu trong các VB**  **Phương diện So sánh** | **Viên tướng trẻ và con ngựa trắng** | **Đại Nam quốc sử diễn ca** |
| **Tính cách nổi bật của Hoài Văn Hầu** | * Tuổi nhỏ,t rí lớn, dũng mãnh, tự tin   - Giàu lòng yêu nước, căm thù quân xâm lược, khát khao lập chiến công  “phá cường địch, báo hoàng ân”   * Biết cách phối hợp với Thế Lộc để phát huy mưu lược, trí dũng của đôi bên * Sống có tình nghĩa, biết ứng xử theo phép tắc của triều đình | - Tuổi nhỏ, trí lớn  - khát khao lập chiến công “phá cường địch, báo hoàng ân” |
| **Hình thức thể loại** | Truyện lịch sử | Diễn ca lịch sử |
| **Cách kể chuyện** | Sử dụng hình thức tự sự, tái hiện lại công trạng của nhân vật trong mối quan hệ với nhiều tuyến nhân  vật khác | Điểm qua một số chi tiết cơ bản để khắc họa tính cách nhân vật |
| **Biện pháp thể hiện nhân vật trong 2 văn bản** | Khắc họa tính cách nhân vật qua các chi tiết, tình huống cụ thể, trong mối quan hệ với nhiều nhân vật khác. Từ đó tái hiện  lên tính cách tiêu biểu của nahan vật lích sử | Nêu khái quát tên, tính cách nhân vật gắn với công trạng tiêu biểu của nhân vật lịch sử |

**TIẾT 114,115. Hoạt động đọc văn bản Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô Gia Văn Phái)**

**VB 2: Quang Trung đại phá quân Thanh**

**1.1. Chuẩn bị đọc**

**a. Mục tiêu**

* Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến chủ đề VB, liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung của văn bản
* Bước đầu dự đoán được nội dung của văn bản

**b. Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

*(?) Em biết gì về thời Vua Lê – Chúa Trịnh hay về những chiến công của Hoàng đế Quang Trung. Hãy chia sẻ cùng các bạn*

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân
* **Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV
* **Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS. GV dẫn vào bài mới.

* 1. **. Trải nghiệm cùng văn bản**

1. **Mục tiêu**

* Vận dụng được kĩ năng liên hệ, theo dõi, suy luận trong quá trình đọc
* Hình thành và vận dụng kĩ năng đọc diễn cảm trong quá trình đọc diễn cảm trực tiếp VB

1. **Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ Hs đọc trực tiếp văn bản

+ Khi gặp những câu hỏi trong khung box, Hs tạm dừng để suy ngẫm sau đó trả lời bằng cách ghi ngắn gọn ra giấy

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ
* **Báo cáo, thảo luận:** HS trao đổi kết quả câu trả lời trong các khung box theo nhóm đôi
* **Kết luận, nhận định (GV):**

Gv nx kết quả đọc trực tiếp của HS, cách thức thực hiện kĩ năng đọc

**Liên hệ:** Cảnh kiệu binh phò Trịnh Tông lên ngôi ở đây khác so với cảnh lên ngôi của vua chúa ngày xưa mà em hình dung là cảnh rước kiệu được dân chúng dâng lên rất cao để những người ở xa có thể nhìn xuống và không có kiệu mà dùng tạm chiếc mâm vẫn bày cỗ lộc làm ghế và đặt thế tử lên ngồi và 8 người kề vai vào khiêng.

**Suy luận:** Hành động kiệu binh là sai khi đã ra oai với dân thường điều đó là điều cấm kị, dân cần được bảo vệ giúp đỡ thay vì bị bắt nạt dương oai với họ.

**Theo dõi:** Mối quan hệ giữa các sự kiện, tuyến sự kiện qua các đoạn lược dẫn cả ở hồi thứ hai và hồi thứ mười bốn:

Kiêu binh lược hồi thứ 2 bỏ rơi Trịnh Tông và lúc bấy giờ phò tá con của Trịnh Tông và Quân Huệ giành được chiến thắng nhưng tới hồi thứ mười bốn kiêu binh ỷ vào công phò lập của Trịnh Tông càng ngày lộng hành và đến khi Nguyễn Huệ dẹp loạn và giành chiến thắng.

Đều thấy sự xuất hiện của sự quấy rối nổi loạn và nhữung anh hùng đứng lên dẹp loạn mang chiến thắng về cho nhân dân.

**Suy luận:** Câu nói này thể hiện ý chí quyết tâm trả thù và mưu lược của Quang Trung quyết tâm giành lại chiến thắng ăn mừng toàn dân toàn quân, thể hiện ý chí của sự quân tử xung trận không một chút sợ hãi, lo lắng.

**Theo dõi:** Tuyến truyện thay đổi khi được sự lo lắng, hoang mang cũng không màng bất tắc vẫn tiếp tục cho cuộc vui không biết tới quân ta chuẩn bị đổ bộ tới.

Sự lật kèo nhanh chóng mà quân giặc không lường trước được âm mưu của quân ta.

**Suy luận:** Phần kể về Vua Lê Chiêu ống có phải là một tuyến truyện khác vì đây là câu chuyện kể về Vua Lê Chiêu Thống không liên quan trực tiếp câu chuyện hiện tại của nhân vật.

* 1. **Suy ngẫm và phản hồi**
     1. ***Cốt truyện, các tuyến sự kiện***

1. **Mục tiêu**
   * Nhận biết và phân tích được cốt truyện và các tuyến sự kiện
2. **Tổ chức thực hiện**
   * **Chuyển giao nhiệm vụ:**

*+ Vẽ sơ đồ tóm tắt chuỗi sự kiện trong đoạn trích của hai hồi? Chỉ ra mối liên hệ giữa hai đoạn trích*

+ Hoàn thiện PHT

|  |  |
| --- | --- |
| **Cốt truyện đơn tuyến (Thánh Gióng)** | **Cốt truyện đa tuyến (Hoàng Lê nhất thống chí)** |
|  | **Tuyến thứ nhất Tuyến thứ hai**  ........................ ........................  ........................ ........................ |

* + **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện cặp đôi
  + **Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày sơ đồ và PHT
  + **Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS, định hướng nội dung

**+ Sơ đồ và mối quan hệ:**

**Hồi thứ mười bốn**: chuỗi sự kiện về cuộc xâm lược nước ta của nhà Thanh; Vua

Quang Trung đại phá quân Thanh; sự thảm bại và cuộc trốn chạy của đội quân xâm

lược nhà Thanh và vua tôi Lê Chiêu Thống (trong đoạn trích tập trung vào cuộc đại

phá quân Thanh của Vua Quang Trung).

**Hồi thứ hai**: chuỗi sự kiện diễn ra nơi phủ chúa – cung

vua (trong đoạn trích tập trung vào chuỗi sự kiện kiêu binh

nổi loạn giết Quận Huy, truất ngôi Trịnh Cán, đưa Trịnh Tông lên ngôi)

**Mối liên hệ:**

Hai hồi là hai tuyến truyện có tính độc lập nhất định nhưng liên quan mật thiết với nhau (*thể hiện ở ngay chính hai câu thơ đầu trong mỗi hồi*), ngoài ra còn có mối quan hệ nhân- quả giữa các sự kiện trong *Hồi thứ hai* và *Hồi thứ mười bốn*

**Ví dụ:** Sự lục đục trong phủ chúa; xung đột quyền lợi giữa phủ chúa – cung vua và nỗi sợ hãi trước sức mạnh của Vua Quang Trung, nhà Tây Sơn (*nguyên nhân*) dẫn đến sự cầu viện nhà Thanh của Vua Lê Chiêu Thống (*kết quả*); cuộc xâm lược của đội quân nhà Thanh cùng sự bạc nhược, phản trắc của vua tôi Lê Chiêu Thống (*nguyên nhân*) dẫn đến việc Quang Trung lên ngôi vua, tiến quân ra Bắc, đại phá quân Thanh (*kết quả*)

**+ Phiếu học tập: Cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cốt truyện đơn tuyến (Thánh Gióng)** | **Cốt truyện đa tuyến (Hoàng Lê nhất thống chí)** | | | |
| 1. Sự ra đời của Thánh Gióng 2. Gióng biết nói và nhận trách nhiệm đánh giặc 3. Gióng lớn nhanh như thổi 4. Gióng vươn vai thành tránh sĩ, mặc áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, cầm roi sắt ra trận đánh giặc 5. Thánh Gióng đánh tan giặc 6. Gióng lên núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại bay về trời 7. Vua phong danh hiệu và lập đền thờ 8. Những dấu tích còn lại của chuyện Gióng |  | | | |
|  | Tuyến thứ nhất chuỗi sự kiện diễn ra nơi phủ chúa – cung vua   1. Kiêu binh nổi loạn giết Quận   Huy   1. Kiêu binh truất ngôi Trịnh Cán 2. Kiêu binh đưa Trịnh Tông lên   ngôi) |  | Tuyến thứ hai  về cuộc xâm lược nước ta của nhà Thanh   1. Vua Quang Trung đại phá quân   Thanh   1. sự thảm bại và cuộc trốn chạy của đội quân xâm lược nhà Thanh và vua   tôi Lê Chiêu Thống |
|  | | | |

* + 1. ***Nhân vật vua Quang Trung, tình cảm của tác giả***

1. **Mục tiêu**
   * Nêu được đặc điểm của nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm
   * Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống con người của tác giả trong VB văn học.
   * Nêu được trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn vấn đề đặt ra trong văn bản
2. **Tổ chức thực hiện**
   * **Chuyển giao nhiệm vụ:**

**+ Hoàn thiện PHT số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tính cách nhân vật vua Quang Trung** | **Phân tích chi tiết** |
|  |  |

**+ Hoàn thiện PHT số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân vật/ sự kiện lịch sử** | **Thái độ, tình cảm của tác giả** |
| **Anh em Trịnh Tông- đám kiêu binh**   * Chi tiết:..................................... * Chi tiết:...................................... * Chi tiết:................................ |  |
| **Vua tôi Lê Chiêu Thống, Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh**   * Chi tiết:..................................... * Chi tiết:...................................... * Chi tiết:................................ |  |
| **Vua Quang Trung- nghĩa quân Tây Sơn**  - Chi tiết:..................................... |  |

|  |  |
| --- | --- |
| * Chi tiết:...................................... * Chi tiết:................................ |  |
| **Đánh giá, lí giải bằng hiểu biết về thể loại lịch sử**:.......................................... | |

**+ Hoàn thiện PHT số 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hiểu biết về nhân vật vua Quang Trung** | **Hiểu biết về cuộc kháng chiến chống quân Thanh của nhân dân ta** |
|  |  |

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhón 4 hs
* **Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày kết quả trên PHT, các nhóm nhận xét, bổ sung
* **Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS, định hướng nội dung

**+ PHT số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tính cách nhân vật vua Quang Trung** | **Phân tích chi tiết** |
| Nhà cầm quan tài ba, giàu mưu lược | - Gặp Nguyễn Thiếp để trù định sách  lược |
| Nhà chỉ huy quân sự tự tin, quyết  đoán | Mở tiệc khao quân, hứa với tướng sĩ  hẹn ngày 07 có mặt ở Thăng Long |
| Vị hoàng đế, người anh hùng trăm trận trăm thắng, lẫm liệt trong chiến trận | * Cầm quân thần tốc tiến ra Bắc * Trận Phú Xuyên bắt sống không có tên nào trốn thoát (giữ bí mật, tạo thế bất ngờ) * Trận làng Hà Hồi lặng lẽ vây kín làng, bắc loa gọi, tiếng dạ ran ai nấy sợ. (bất ngờ, chắc thắng) * Trận Ngọc Hồi: khiêng ván xông lên, ai nấy cầm dao ngắn chém bừa, dàn trận tiến đánh |

**+ PHT số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân vật/ sự kiện lịch sử** | **Thái độ, tình cảm của tác giả** |
| Anh em Trịnh Tông- đám kiêu binh   * Chi tiết: Kiêu binh lập Trịnh Tông lên ngôi chúa, cảnh khiêng Tông trên mâm gỗ, đưa lên đưa xuống, mọi người xúm lại đông như họp chợ * Chi tiết: Quân lính đặt chiếc sập ngữ ở ngoài phủ đường, các quan đều dìu thế tử lên ngôi chú; cuộc lễ mừng xong, các quan đem đạo sắc của nhà vua và tờ chỉ của thánh mẫu dụ ba quân về việc phò lập chúa tới dán ở | Phê phán thể hiện qua cách tường thuật, miêu tả cảnh kiêu binh phò Trịnh Tông lên ngôi như một trò hề khôi hài, chưa từng thấy trong các nghi lễ đăng quang của hoàng đế, một ông vua bù nhìn, không có thực quyền, mọi hành động đều phụ thuộc vào sự sắp đặt của người khác |

|  |  |
| --- | --- |
| cửa các, những tờ ấy tạm thời thảo ra nhưng đều được gọi là mệnh lệnh  định sẵn |  |
| Vua tôi Lê Chiêu Thống, Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh   * Chi tiết: quân tướng nhà Thanh là Sầm Nghi Đống thắt cổ chết, Tôn Sĩ Nghị sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp... * Chi tiết: Binh lính: thấy nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, tan tác tranh nhau sang sông, rơi xuống nước làm sông tắc nghẽn * Chi tiết: Vua tôi Lê Chiêu Thống trở thành kẻ cõng rắn cắn gà nhà, cướp thuyền bỏ chạy, mấy ngày không ăn, cuống quýt, than thở, oán giận, nước   mắt chảy | Phê phán, chế giễu thể hiện qua cách tường thuật, miêu tả các cảnh thua trận, đặc biệt là cảnh chạy trốn nhục nhã của chúng. |
| Vua Quang Trung- nghĩa quân Tây Sơn   * Chi tiết: có tài thao lược, hoạch định kế hoạch ăn Tết ở Thăng Long, chỉ huy đội quân hành tốc, thân chinh cầm quân * Chi tiết: Nghĩa quân Tây Sơn mạnh   mẽ, kỉ luật với khí thế hào hùng, áp đảo, chiến thắng quân xâm lược | Thái độ nể trọng, ngợi ca thể hiện qua cách tường thuật, miêu tả tính kỉ luật, dũng mãnh, cách thể hiện chân dung Hoàng đế Quang Trung như một anh hùng chiến trận, một vị vua mưu lược, bách chiến bách thắng |
| **Đánh giá, lí giải bằng hiểu biết về thể loại lịch sử**: tôn trọng tính khách quan trong phản ánh, đồng thời thể hiện thái độ chủ quan của người viết khi quan sát, nhìn nhận các sự kiện lịch sử. Thái độ phê phán, tố cáo của tác giả với đội quân xâm lược nhà Thanh thể hiện chủ nghĩa yêu nước, lập trường dân tộc và rất rạch ròi   * Với lập trường dân tộc, tác giả thể hiện thái độ phê phán đội quân xâm lược nhà Thanh * Vì các tác giả là những cựu thần của nhà Lê nên không thể không có sự thương xót, ngậm ngùi cho tình ảnh của vua tôi Lê Chiêu Thống. Đấy là tạo nên sự khác biệt trong thái độ và cách miêu tả hai cuộc tháo chạy. Ngô Gia văn phái tuy có tư tưởng phò Lê nhưng không vì thế mà không phô bày tội   trạng của vua tôi Lê Chiêu Thống hay không thừa nhận, khẳng định công trạng lịch sử của Vua Quang Trung | |

**+ PHT số 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hiểu biết về nhân vật vua Quang Trung** | **Hiểu biết về cuộc kháng chiến chống quân Thanh của nhân dân ta** |
| Có hành động mạnh mẽ, quyết đoán, | Cho dù vua tôi Lê Chiêu Thống hèn |

|  |  |
| --- | --- |
| có tầm nhìn xa trông rộng và có trí tuệ sáng suốt. Là người anh hùng dân tộc đã lập nên kì tích xưa nay chưa từng có: với nghệ thuật dùng binh, tài thao lược, chỉ trong năm ngày đã đập tan đội quân xâm lược nhà Thanh, buộc chúng phải tháo chạy về nước | hạ, “ôm chân” nhà Thanh xâm lược, cõng rắn cắn gà nhà, vì cái ngai vàng mục ruỗng mà đã đầu hàng giặc, vì mưu lợi ích riêng của dòng họ mà đem vận mệnh của dân tộc đặt vào nang vuốt của kẻ thù. Nhưng quân dân ta thời ấy vẫn nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí độc lập tự cường và truyền thống đấu tranh bất khuất dưới  sự lãnh đạo của Vua Quang Trung. |

**TIẾT 116**

1. **Hoạt động hướng dẫn Đọc kết nối chủ điểm Văn bản Đại Nam quốc sử diễn ca (Lê Ngô Cát- Phạm Đình Toái)**
   1. **Trải nghiệm cùng văn bản**
      1. **Mục tiêu:**

Vận dụng kĩ năng đọc diễn cảm vào quá trình đọc trực tiếp văn bản

* + 1. **Tổ chức hoạt động**
* **Giao nhiệm vụ:**

+ 1- 2 Hs đọc diễn cảm VB

* **Thực hiện nhiệm vụ:** Hs thực hiện nhiệm vụ
* **Báo cáo, thảo luận:**

+ Đại diện 1- 2 Hs đọc diễn cảm VB

* **Đánh giá, kết luận:** Gv nx đánh giá về kết quả đọc của hs
  1. **Suy ngẫm và phản hồi**
     1. **Mục tiêu:**
* Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung VB.
* Liên hệ, kết nối với VB *Hoàng Lê nhất thống chí, Viên tướng trẻ và con ngựa trắng* để hiểu hơn về chủ điểm *Âm vang của lịch sử*.
  + 1. **Tổ chức hoạt động**
* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

**\* Hình tượng người anh hùng Thánh Gióng**

**+ Hoàn thiện PHT số 1**

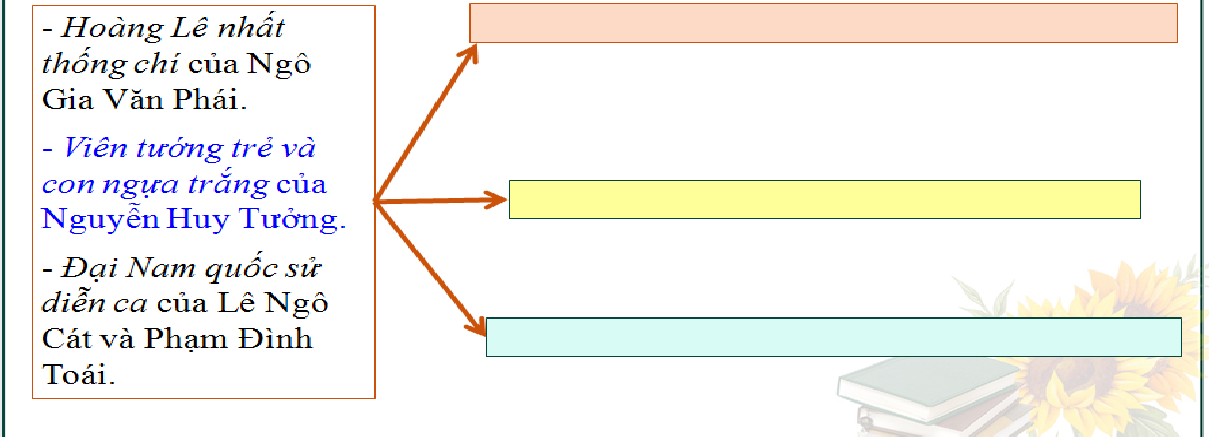
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bối cảnh, sự kiện dấu tích** | **Truyền thuyết** | **Diễn ca** |
| Không gian,  thời gian |  |  |
| Thánh Gióng ra  đời và lớn lên |  |  |
| Thánh Gióng ra  trận đánh giặc và chiến thắng |  |  |
| Thánh Gióng  về trời |  |  |
| Dấu xưa còn lại |  |  |
| Điểm tương  đồng |  | |
| Điểm khác biệt |  | |

**\* Hình tượng anh hùng Hai Bà Trưng**

**+ Hoàn thiện PHT số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phẩm chất anh hùng** | **Chi tiết** |
|  |  |

*? Từ các văn bản đã học về chủ đề, nêu suy nghĩ của em về tầm quan trọng của việc hiểu biết về lịch sử dân tộc, hoàn thiện sơ đồ*



* **Thực hiện nhiệm vụ:** Hs thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 2 hs
* **Báo cáo, thảo luận:**

+ Đại diện 1- 2 nhóm Hs trình bày kết quả

* **Đánh giá, kết luận:** Gv nx đánh giá, hướng dẫn học sinh chốt ý

**\* Hình tượng người anh hùng Thánh Gióng**

**+ PHT số 1**

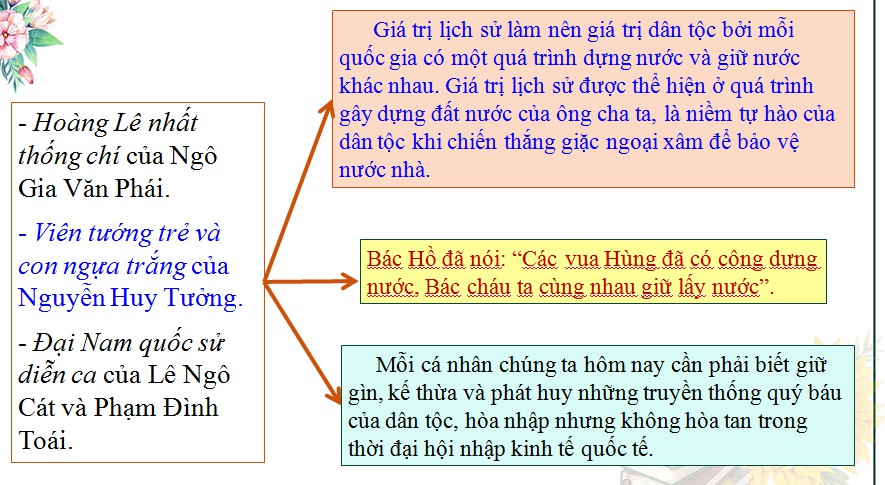
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bối cảnh, sự kiện dấu tích** | **Truyền thuyết** | **Diễn ca** |
| Không gian, thời gian | Thời gian: vua Hùng thứ sáu. Không gian: làng Gióng | Thời gian: vua Hùng thứ sáu.  Không gian: làng Phù Đổng |
| Thánh Gióng ra  đời và lớn lên | Kể chi tiết: lí do và quá trình bà  mẹ mang thai, sinh con,… | Kể ra đời và lớn lên:  không nói, không cười. |
| Thánh Gióng ra trận đánh giặc  và chiến thắng | Sự giúp đỡ nhân dân nuôi Gióng lớn lên.  Gióng nhổ tre đánh giặc,.. | Vũ khí: áo giáp, gậy sắt và việc nhổ tre đánh giặc  chưa kể chi tiết |
| Thánh Gióng về trời | Gióng cởi giáp sắt để lại và về trời | Gióng cởi áo nhung (có  thể hiểu giáp sắt) để lại và về trời |
| Dấu xưa còn lại | Tre đằng ngà, ao hồ làng Phù Đổng, vua phong Phù Đổng  Thiên Vương, lập miếu thờ… | Có ghi nhận miếu đình, cố viên. |
| Điểm tương đồng | Từ truyện kể trong truyền thuyết đến nội dung đoạn diễn ca đều tập trung làm nổi bật thời điểm, địa điểm và công trạng  của người anh hùng làng Gióng. | |
| Điểm khác biệt | Do đặc điểm ngắn gọn, hàm súc và hợp vần của thơ ca nên  vài sự việc có điểm khác biệt. | |

**\* Hình tượng Hai Bà Trưng**

**+ PHT số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phẩm chất anh hùng** | **Chi tiết** |
| Lòng yêu nước, căm thù giặc, giữ vững lời thề, thay chồng cầm quân đánh đuổi giặc ngoại xâm, lập nên kì tích, chiến công oanh liệt, đánh tan đội quân xâm lược do Tô Định cầm đầu, mang lại sự  yên ổn, toàn vẹn cho đất nước | *- Nặng một lời nguyền*  *Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân*  *-Hồng quần nhẹ bước chinh Yên*  *Đuổi ngay Tô Định dẹp tan biên thành* |

**+ Sơ đồ**



**TIẾT 117**

1. **Hoạt động hướng dẫn Đọc mở rộng theo thể loại Bến Nhà Rồng năm ấy... (Sơn Tùng)**

**2.1. Trải nghiệm cùng văn bản**

* + 1. **Mục tiêu:**

Vận dụng kĩ năng đọc vào quá trình đọc trực tiếp văn bản

* + 1. **Tổ chức hoạt động**
* **Giao nhiệm vụ:**

+ 2 Hs nối tiếp nhau đọc diễn cảm VB

* **Thực hiện nhiệm vụ:** Hs thực hiện nhiệm vụ
* **Báo cáo, thảo luận:**

+ Đại diện 2 Hs nối tiếp nhau đọc diễn cảm VB

**Đánh giá, kết luận:** Gv nx đánh giá về kết quả đọc của hs

**2.2. Hướng dẫn đọc**

* + 1. **Mục tiêu**
  + Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.
  + Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.
  + Nêu được nội dung bao quát của VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.
    1. **Tổ chức hoạt động**
  + **Chuyển giao nhiệm vụ**

+ Hoàn thiện PHT số 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Bến Nhà Rồng năm ấy....** | **Tiểu sử của Bác Hồ** |
| Sự việc |  |  |

+ Hoàn thiện PHT số 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục đích chuyến đi của nhân vật anh Ba** | **Cụm từ thể hiện** |
|  |  |

+ Hoàn thiện PHT số 3

|  |  |
| --- | --- |
| **Nét tính cách nổi bật nhân vật anh Ba** | **Chi tiết tiêu biểu** |
|  |  |

+ Hoàn thiện PHT số 4

|  |  |
| --- | --- |
| **Cuộc trò chuyện với các nhân vật** | **Thể hiện tính cách nhân vật** |
| Anh Ba trò chuyện với anh Tư (về  mục đích chuyến đi) |  |
| Anh Ba gặp gỡ, trò chuyện với Lu-i Ê-đu-a Mai-sen – thuyền trưởng tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin (đề nghị  ông nhận mình vào làm việc trên tàu) |  |

+ Hoàn thiện PHT số 5

|  |  |
| --- | --- |
| **Các danh từ riêng, số liệu, kích cỡ, trọng tải....** | **Tác dụng** |
|  |  |

*+ Viết đoạn văn hoặc vẽ chân dung nhân vật Vua Quang Trung, Hoài Văn, Anh Ba*

* + **Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Cá nhân thực hiện hoàn thiện PHT số 1, 2, 5, viết đoạn văn hoặc vẽ chân dung nhân vật

+ Nhóm 4 hs thực hiện hoàn thiện PHT số 3, 4

* + **Báo cáo, thảo luận:**

**+** Các cá nhân đại diện trình bày kết quả

+ Đại diện cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận về nhân vật anh Ba

* **Đánh giá, nhận xét:**

+ Gv nhận xét và hướng dẫn Hs chốt ý

+ PHT số 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Bến Nhà Rồng năm ấy....** | **Tiểu sử của Bác Hồ** |
| Sự việc | anh Ba chuẩn bị ra nước ngoài tìm đường cứu nước.  Không gian: bến cảng Nhà Rồng.  Thời gian: hè năm 1911. | Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi trên con tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin, bắt đầu hành trình cứu nước. Trong sổ lương của tàu tên anh  là Văn Ba. |

+ PHT số 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục đích chuyến đi của nhân vật anh Ba** | **Cụm từ thể hiện** |
| *Tôi muốn sang Pháp để được nhìn tận mắt người dân Pháp họ sống thế nào, đằng sau những cái chữ tự do, bình đẳng, bác ái…* | * *Đuổi Tây ra khỏi nước mình; nỗi khổ của người dân mất nước;...* * *Giúp đồng bào đuổi hết thực dân Pháp ra khỏi đất nước, giành độc lập, tự do...* * *Quyền lợi tối cao của một dân tộc là độc lập, tự chủ; quyền cơ bản nhất của con người ở trong xã hội là quyền tự do, bình đẳng giữa người với người; sang Pháp để được nhìn tận mắt người dân Pháp họ sống thế nào, đằng sau những cái chữ “tự do, bình đẳng, bác ái”*   *ẩn náu những gì;...* |

+ PHT số 3

|  |  |
| --- | --- |
| **Nét tính cách nổi bật nhân vật anh Ba** | **Chi tiết tiêu biểu** |
| Người quyết đoán, căm thù thực dân Pháp, yêu nước thương dân, sẵn sàng hi sinh vì đất nước, giàu bản lĩnh, ý chí; sống, hành động, phấn đấu vì mục đích, lí tưởng cao đẹp | * Chúng mình trở về giúp đồng bào đuổi hết thực dân Pháp ra khỏi đất nước, giành độc lập, tự do * Tìm đường cứu nước, cứu dân * Tôi muốn sang Pháp để được nhìn tận mắt người dân Pháp họ sống thế nào đằng sau những cái chữ tự do, bình đẳng, bắc ái ẩn náu những gì,..... |

+ PHT số 4

|  |  |
| --- | --- |
| **Cuộc trò chuyện với các nhân vật** | **Thể hiện tính cách nhân vật** |
| Anh Ba trò chuyện với anh Tư (về mục đích chuyến đi) | Gần gũi, thân tình, thể hiện lựa chọn dứt khoát của bản thân, nhưng cũng sẵn lòng  cảm thông với hoàn cảnh riêng của bạn |
| Anh Ba gặp gỡ, trò chuyện với Lu-i Ê-đu-a Mai-sen – thuyền trưởng tàu  Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin (đề nghị | Kín đáo, khiêm nhường nhưng lịch thiệp, tự tin; xem mục tiêu lâu dài là  quan trọng nên sẵn sàng đảm nhận công |

|  |  |
| --- | --- |
| ông nhận mình vào làm việc trên  tàu) | việc thấp hơn khả năng của mình (như  lời của ngài Mai-sen). |

+ PHT số 5

|  |  |
| --- | --- |
| **Các danh từ riêng, số liệu, kích**  **cỡ, trọng tải....** | **Tác dụng** |
| Cảng Nhà Rồng, Lu-i Ê-đu-a Mai- sen,..., các số liệu về kích cỡ, trọng tải, cấu trúc nội thất tàu Đô đốc La- tu-sơ Tơ-rê-vin | Giúp câu chuyện có tính chân thực, khách quan, đúng với thực tế chứ không phải là tác giả tưởng tượng, hư cấu, nổi bật bối cảnh câu chuyện/ sự việc, điều kiện làm việc trên tàu của nhân vật, đồng thời tăng cường tính xác thực của  câu chuyện/ sự việc. |

+ Hs viết đoạn văn hoặc vẽ tranh về 1 trong 3 nhân vật *Vua Quang Trung (Hoàng Lê nhất thống chí), Hoài Văn (Viên tướng trẻ và con ngựa trắng), Anh Ba (Bến Nhà Rồng năm ấy...)*

sau đó nộp sản phẩm

* 1. **Kinh nghiệm đọc thể loại truyện lịch sử**
     1. **Mục tiêu**

Rút ra một số kinh nghiệm đọc truyện theo đặc trưng thể loại

* + 1. **Tổ chức hoạt động**
* **Chuyển giao nhiệm vụ**

*? Khi đọc thể loại truyện lịch sử, em cần lưu ý điều gì, hãy ghi ít nhất 3 điều mà em rút ra được*

* **Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Cá nhân thực hiện ghi lại kinh nghiệm em rút ra được khi đọc thể loại truyện lịch sử

* **Báo cáo, thảo luận:**

**+** Các cá nhân đại diện trình bày kết quả

* **Đánh giá, nhận xét:**

Gv nhận xét và hướng dẫn Hs chốt ý

*+ Xác định và nhận xét cốt truyện, bối cảnh, ngôn ngữ*

*+ Xác định các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật; làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố đó trong việc thể hiện nội dung của tác phẩm*

*+ Tìm hiểu nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản*

**TIẾT 118,119. Tri thức tiếng Việt**

**Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến và Thực hành tiếng Việt**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm; câu khẳng định và câu phủ định.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

**2. Về phẩm chất:**

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học (phiếu học tập,...)

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV tổ chức Trò chơi điền từ:** GV Chuẩn bị một số câu mẫu thuộc các loại câu khác nhau và bỏ đi một số từ trong mỗi câu**.**

**Ví dụ:**

**+ Câu cầu cầu khiến: "Hãy \_\_\_\_\_ sách cho tôi."**

**+ Câu cảm: "Tôi \_\_\_\_\_ vì điều đó."**

**+ Câu nghi vấn: "Bạn \_\_\_\_\_ đi học ngày mai không?"**

**+ Câu trần thuật: "Anh ấy nói: 'Tôi \_\_\_\_\_ điều đó.’”**

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Các em có biết tại sao lại có những ví dụ đó không? Những ví dụ đó thuộc kiểu câu gì, chúng có chức năng như thế nào trong câu? Dấu hiệu nào giúp các em nhận diện kiểu câu đó? Chúng ta cùng giải đáp những câu hỏi đó trong bài học ngày hôm nay nhé!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung kiến thức về câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm; câu khẳng định và câu phủ định.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động THẺ THÔNG TIN**  - **Luật chơi:** Mỗi nhóm sẽ có một túi thẻ bao gồm: tên các kiểu câu – chức năng – đặc điểm, các nhóm ghép các thẻ để tạo nội dung hoàn chỉnh về các kiểu câu, đặc điểm và chức năng của chúng.  - **Thời gian:** 3 phút  **GV đặt câu hỏi thêm:** Trong các kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán và trần thuật, kiểu câu nào được dùng nhiều nhất, vì sao?  Câu trần thuật được sử dụng nhiều nhất. Vì trong cuộc sống, nhu cầu trao đổi thông tin, trao đổi tư tưởng, tình cảm giữa người với người rất lớn, mà chỉ có câu trần thuật mới đáp ứng được, nó bao hàm nhiều chức năng như thông báo, trình bày, miêu tả, nhận định, yêu cầu, bộc lộ tình cảm, cảm xúc.  **GV tổ chức trò chơi AI NHANH NHẤT?**  *Em câu (1)…..………..trong nhà,*  *(2)……………, khuyên bảo luôn là niềm vui.*  *Yêu cầu,(3) ……………vài lời,*  *(4)……………..cầu khiến mọi người nghe xem!*  *Học trò muốn nhận ra em,*  *Hãy, thôi,(5)………., chớ không quên từ nào.*  *Đi, nào giục giã làm sao!*  *Chấm than,(6) …………….góp vào thành câu.*  *Mong học trò nhớ thật lâu!*  *Nếu không sẽ trở thành câu chuyện buồn!...*  *(1)cầu khiến*  *(2)Đề nghị*  *(3)ra lệnh*  *(4)Ngữ điệu*  *(5)đừng*  *(6)dấu chấm*  **GV hướng dẫn HS phân tích ví dụ**  **a. Câu khẳng định**  - Không có chúng đứng ở đầu chuỗi thức ăn, toàn bộ cộng đồng sinh thái dưới biển sẽ suy giảm và thay đổi tới mức không thể nhận ra.  + Câu nêu một giả định nhằm khẳng định vấn đề.  + Có chứa 2 từ phủ định “không”  **🡪 Câu khẳng định**  - Nguyên đi Huế  + Câu xác nhận sự việc Nguyên đi Huế có xảy ra  **🡪 Câu khẳng định**  **b. Câu phủ định**  - Nhưng không phải vậy đâu Nguyên à.  + Câu được dùng để phản bác một ý kiến, nhận định  + Có sự xuất hiện của **từ phủ định “không phải”**  **🡪 Câu phủ định bác bỏ**  - Mảnh đất này đâu phải là những người anh em của họ, mảnh đất này là kẻ thù của họ và khi đã chinh phục được, thì họ sẽ lấn tới  + Câu xác nhận không có quan hệ anh em giữa “mảnh đất này” với người da trắng.  + Có **từ phủ định “đâu phải”**  **🡪 Câu phủ định miêu tả**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tri thức tiếng Việt**  **1. Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiểu câu** | **Chức năng** | **Đặc điểm** | | **Câu kể**  **(câu trần thuật)** | Kể, miêu tả, thông báo, nhận định,… | Thường kết thúc bằng dấu chấm (.). | | **Câu hỏi**  **(câu nghi vấn)** | Dùng để hỏi. | - Sử dụng các từ nghi vấn (ai, gì, nào, tại sao, vì sao, bao giờ,..)  - Kết thúc bằng dấu chấm hỏi (?). | | **Câu cảm** | Biểu lộ cảm xúc của người nói (hoặc người viết) | - Sử dụng các từ ngữ cảm thán: ôi, chao, chao ôi, chà, trời,…hoặc các từ chỉ mức độ của cảm xúc như: quá, lắm, thật,…  - Thường kết thúc bằng dấu chấm than (!). | | **Câu khiến** | Yêu cầu, đề nghị, ra lệnh,… | - Sử dụng các từ ngữ cầu khiến như: hãy, đừng, chớ, đi, nào,…  - Thường kết thúc bằng dấu chấm than (!). |   **2. Câu khẳng định, câu phủ định**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiểu câu** | **Chức năng** | **Đặc điểm** | | **Câu khẳng định** | Khẳng định các hành động, trạng thái, tính chất, đối tượng trong câu. | - Thường không có phương tiện diễn đạt riêng.  - Có thể bắt gặp trong câu khẳng đinh cấu trúc như: không phải không, không thể không, không ai không,… | | **Câu phủ định** | Phủ nhận các hành động, trạng thái, tính chất, đối tượng trong câu. | - Thường sử dụng các từ ngữ phủ định như: không, chưa, chẳng, không phải, chẳng phải, chả,…  - Có thể bắt gặp trong câu phủ định cấu trúc: *làm gì…, mà…*  VD: Nó làm gì mà biết. | |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập 1,2,3,4  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, làm bài  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS suy nghĩ, hoàn thành bài tập  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu văn** | **Kiểu câu** | **Dấu hiệu nhận biết** | | *1. – ... Chúng bay còn chạy đi đâu?* | **Câu hỏi** | Từ nghi vấn (đâu), kết thúc dấu chấm hỏi, nội dung hỏi. | | *2. – Bại tướng, đến nước này, chúng bay còn muốn chống lại uy trời đó sao?* | **Câu hỏi** | Từ nghi vấn (sao), kết thúc dấu chấm hỏi, nội dung hỏi. | | *3. – Người tướng có lá cờ sáu chữ là đây chăng?* | **Câu hỏi** | Từ nghi vấn (chăng), kết thúc dấu chấm hỏi, nội dung hỏi. | | *4. Hoài Văn Hầu mặc áo bào đỏ, vai mang cung tên, lưng đeo thanh gươm gia truyền, mình ngồi trên một con ngựa trắng phau.* | **Câu kể** | Kết thúc dấu chấm, nội dung kể. | | *5. Lá cờ thêu sáu chữ vàng mỗi lúc một căng lên vì ngược gió.* | **Câu kể** | Kết thúc dấu chấm, nội dung kể. | | *6. Vương ngước nhìn lên lá cờ sáu chữ, lẩm nhẩm luôn miệng.* | **Câu kể** | Kết thúc dấu chấm, nội dung kể. |   **Bài 2**  a. Đoạn văn là lời của vua Quang Trung nói với các tướng sĩ.  b. - Câu khiến (từ ngữ cầu khiến: nhớ lấy, đừng)  **- Tác dụng:**  + Thể hiện niềm tin của nhà vua  + Làm lan tỏa niềm tin, khích lệ sự phấn chấn, tinh thần quyết chiến, quyết thắng cho tướng sĩ.  **Bài 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu văn** | **Kiểu câu** | **Dấu hiệu** | | Nam đang đọc truyện lịch sử đấy à? | Câu hỏi | Từ nghi vấn (à), kết thúc dấu chấm hỏi, nội dung hỏi. | | Chà, Nam chăm đọc truyện lịch sử quá! | Câu cảm | Từ biểu cảm (chà, quá), kết thúc dấu chấm than, nội dung biểu cảm. | | Nam đọc truyện lịch sử đi! | Câu cầu khiến | Từ cầu khiến (đi), kết thúc dấu chấm than, nội dung cầu khiến. |   **Bài tập 4**  **a. \* Câu khẳng định**: Khi quân ra đến sông Gián, nghĩa binh trấn thủ ở đó tan vỡ chạy trước. Lúc đến sông Thanh Quyết, toán quân Thanh đi do thám từ đằng xa trông thấy bóng cũng chạy nốt.  **\* Dấu hiệu nhận biết**  - Khẳng định các hành động trạng thái, tính chất, đối tượng, sự việc… trong câu.  - Không có sự xuất hiện của các từ ngữ phủ định.  **\* Câu phủ định**  - Vua Quang Trung liền thúc quân đuổi theo, tới huyện Phú Xuyên thì bắt sống được hết, không để tên nào trốn thoát.  - Bởi vậy, không hề có ai chạy về báo tin, nên những đạo quân Thanh đóng ở Hà Hồi và Ngọc Hồi đều không biết gì cả.  **\* Dấu hiệu nhận biết**  - Phủ nhận các hành động trạng thái, tính chất, đối tượng, sự việc… trong câu.  - Sử dụng các từ ngữ phủ định như: không, không hề, không biết.  b. Sự kết hợp đan xen các câu khẳng định và phủ định trong đoạn văn tường thuật diễn biến trận đánh có tác dụng làm cho việc miêu tả, tái hiện các sự kiện lịch sử được rõ ràng, chính xác. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Gv tổ chức trò chơi THÁCH ĐẤU:** Gọi 2 bạn lên trước lớp, bốc thăm thứ tự trước, sau. Luân phiên đến khi tìm ra người thắng cuộc

**Yêu cầu:** Dùng cụm danh từ “vua Quang Trung” hoặc “quân đội nhà Thanh” để đặt câu dưới hai hình thức câu khẳng định và câu phủ định.

**Ví dụ:**

**– Câu khẳng định:** Vua Quang Trung biết rõ rằng quân ta nhất định thắng.

**– Câu phủ định:** Bị quân ta tấn công bất ngờ từ nhiều phía, quân Thanh không còn cách nào khác là phải bỏ chạy tháo thân.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**DẠY VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết (Tiết 120, 121)**

**Nó sẽ vẫn không làm nữa.**

**I. MỤC TIÊU DẠY HỌC**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù**

Viết được bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm, hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản..

**1.2. Năng lực chung**

**-** Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ trong học tập.

**-** Giao tiếp và hợp tác: biết chủ độngđề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ

**2. Phẩm chất:** Biết trân trọng giá trị của sự trải nghiệm qua những chuyến đi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**:

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, bảng, phấn, giấy A4, A0

- Phiếu học tập, phiếu tìm ý

**2. Học liệu**:

- Tri thức về kiểu bài

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Trình bày hiểu biết nền về kiểu bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản.

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

*? Em biết gì về kiểu bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản?*

*(Đây là kiểu văn bản gì? Để viết một bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản, chúng ta sẽ thực hiện như thế nào?)*

**- Thực hiện nhiệm vụ:** cá nhân học sinh thực hiện và sử dụng kỹ thuật trình bày một phút để trình bày câu trả lời.

**- Báo cáo:** đại diện 1- 2 hs trình bày câu trả lời trước lớp.

**- Nhận xét, đánh giá:** GV tổng kết ý kiến của hs và dẫn dắt vào bài

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được khái niệm Bài văn kể lại, một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản, yêu cầu đối với kiểu bài này.

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ**

+ Hs đọc khung thông tin trong sgk

+ Hoàn thiện PHT về kiểu bàikể lại một chuyến đi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khái niệm** | **Yêu cầu** | **Cấu trúc** |
|  |  |  |

**- Thực hiện nhiệm vụ:** cá nhân học sinh thực hiện

**- Báo cáo:** đại diện 1- 2 hs trình bày câu trả lời trước lớp.

**- Nhận xét, đánh giá:** GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, hd hs nhận biết khái niệm, yêu cầu, cấu trúc của kiểu bài

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khái niệm** | **Yêu cầu** | **Cấu trúc** |
| Thuộc kiểu văn bản tự sự Trong đó, người viết kể lại các sự việc của chuyến đi mà mình đã tham gia (một chuyến đi) có kết hợp với yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố này để tăng sự sinh động cho bài viết | - Sử dụng cái thứ nhất để kể..  - Nêu được các thông tin cơ bản của chuyến đi, miêu tả quang cảnh, không gian, thời gian diễn ra chuyến đi.  - Kể lại chân thực các sự việc theo trình tự hợp lý.  - Kết hợp yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố để bài văn thêm sinh động, hấp dẫn | ***- Mở bài:*** Giới thiệu chuyến đi đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắc.  ***- Thân bài:*** Nêu những thông tin cơ bản về chuyến đi; miêu tả quang cảnh, không gian, thời gian của chuyến đi; kể lại các sự kiện theo trình tự thời gian kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm***.***  ***- Kết bài:*** Khẳng định giá trị của chuyến đi, nêu những suy nghĩ, tình cảm sâu sắc mà chuyển đi gợi ra cho bản thân. |

**2. Phân tích kiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**  Nhận biết các yêu cầu về kiểu bài thông qua việc đọc và phân tích văn bản tham khảo trong sách giáo khoa.

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ**

**+** Nhóm 2 hs đọc thầm vb tham khảo trong sgk và trả lời các câu hỏi ở cuối VB.

**Câu 1**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mở bài**:…… |  | **ND của bài viết**:…………….. |  | **Kết luận**:……… |
| **Kết bài**:…. |

Câu 2:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các sự việc được kể** | **Sự việc chính** | **Trình tự kể về các sự việc** |
|  |  |  |

Câu 3:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu văn có sử dụng kể kết hợp miêu tả, biểu cảm** | **Tác dụng** |
|  |  |

Câu 4:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý nghĩa sâu sắc của chuyến đi** |  |
| **Ý nghĩa đó thể hiện bằng cách** |  |
| **Tác dụng của việc sử dụng ngôi thứ nhất** |  |

Câu 5

|  |
| --- |
| **MỘT SỐ LƯU Ý KHI VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI** |
| -  - |

**- Thực hiện nhiệm vụ:** nhóm 2 học sinh thực hiện

**- Báo cáo, thảo luận**

**+** Đại diện 2-3 nhóm hs trình bày câu trả lời trước lớp.

**- Nhận xét, đánh giá:** GV nhận xét kết quả và hd hs rút ra nội dung

**Câu 1**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mở bài**: Người viết giới thiệu và nêu cảm nhận chung của bản thân về chuyến đi. |  | **ND của bài viết**: Kể lại chuyến thăm quan Di tích lịch sử Mộ và Khu tưởng niệm Nguyễn Đình Chiểu ở Ba Tri. |  | **Kết luận**: Đoạn mở bài, kết bài đã đáp ứng được yêu cầu của kiểu bài viết Kể lại một chuyến đi. |
| **Kết bài**: Người viết nêu cảm nhận sâu đậm và ý nghĩa của chuyến đi. |

Câu 2:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các sự việc được kể** | **Trình tự kể về các sự việc** |
| - Các hoạt động trên xe di chuyển về điểm tham quan.  - Tham quan khu đền thờ cũ.  - Tham quan khu đền thờ mới, ngắm tượng cụ Đồ Chiểu, nghe giới thiệu thuyết minh về cuộc đời con người của cụ đồ.  - Tham quan một số điều khác ở khu lăng mộ khu tưởng niệm rồi lên xe trở về. | Các sự việc được kể theo trình tự thời gian cũng là theo diễn biến của chuyến đi. |

Câu 3:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu văn có sử dụng kể kết hợp miêu tả, biểu cảm** | **Tác dụng** |
| *- Hôm ấy là một ngày đẹp trời, tất cả chúng tôi háo hức dậy từ rất sớm.*  *- Nhờ đó, chúng tôi biết rõ hơn cụ Đồ Chiểu là ai, hoàn cảnh riêng của cụ trong hoàn cảnh chung của đất nước hồi bấy giờ như thế nào, tại sao tuy bị mù lòa mà cụ vẫn sáng tác được thơ văn, và vẫn có thể hăng hái góp sức mình vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.*  *- Theo bảng chỉ dẫn, chúng tôi bước lên tầng trên của ngôi đền, nơi đặt bức tượng cụ Nguyễn Đình Chiểu bằng đồng to cao như hình người thật.*  *-....* | Phát huy ưu thế của từng yếu tố giúp cho người đọc hình dung rõ ràng hơn về chuyến đi (qua việc kể diễn biến sự việc). Đồng thời, người đọc có thể cảm nhận một cách sinh động về chuyến đi qua việc miêu tả và truyền cảm (qua biểu cảm). |

Câu 4:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý nghĩa sâu sắc của chuyến đi** | Người viết đã nhận thấy được nghị lực phi thường của cụ đồ chiểu, dù trong nghịch cảnh vẫn trở thành người có ích cho xã hội, cho đất nước. |
| **Ý nghĩa đó thể hiện bằng cách** | Thể hiện rõ ở đoạn kết. |
| **Tác dụng của việc sử dụng ngôi thứ nhất** | Giúp người viết có thể trực tiếp bộc lộ những suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của chuyến đi, tạo được sự thuận lợi khi trao đổi với người đọc. |

Câu 5

|  |
| --- |
| **MỘT SỐ LƯU Ý KHI VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI** |
| - Bài viết cần có sự phối hợp của các yếu tố miêu tả kể, biểu cảm để làm tăng sự sinh động cho bài viết.  - Cần tuân thủ theo trình tự thời gian của chuyến đi để người đọc dễ theo dõi.  - ..... |

**3. Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các thao tác cần làm, những lưu ý khi thực hiện các bước trong quy trình viết bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản.

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ**

*Hs đọc lướt bốn bước quy trình viết và thảo luận nhóm đôi, điền thông tin vào bảng tóm tắt sau*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình viết** | **Thao tác thực hiện** | **Lưu ý** |
| **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** | **.............** | **.............** |
| **.............** |
| **...............** |
| **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý** | **...............** | **...............** |
| **...............** |
| **Bước 3: Viết bài** | **...............** |  |
| **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** | **...............** | **...............** |
| **...............** |

**- Thực hiện nhiệm vụ:** nhóm 2 học sinh thực hiện

**- Báo cáo, thảo luận**

**+** Đại diện 1- 2 nhóm hs trình bày câu trả lời trước lớp.

**- Nhận xét, đánh giá:** GV nhận xét kết quả, hd hs kết luận theo định hướng sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình viết** | **Thao tác thực hiện** | **Lưu ý** |
| **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết** | (Lược ghi thông tin từ phần hướng dẫn quy trình viết trong sách giáo khoa) | Cần tự trả lời các câu hỏi:  +Đề tài mục đích viết bài này làm gì?  +Người đọc bài này có thể là ai?  +Họ muốn thu nhận được điều gì từ bài viết của em?  + Với mục đích và người đọc đó, em sẽ chọn nội dung và cách viết như thế nào?  + Thu thập tư liệu từ đâu? |
| **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý** | (Lược ghi thông tin từ phần hướng dẫn quy trình viết trong sách giáo khoa) | Tự trả lời câu hỏi: khi tìm ý lập dàn ý, em cần lưu ý điều gì? |
| **Bước 3: Viết bài** | Viết thành bài văn kể lại, một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản. | Đảm bảo các đặc điểm của kiểu bài kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản. |
| **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** | - Đọc lại toàn bài khoanh tròn những lỗi sai chính tả lỗi sử dụng từ sau đó sửa lỗi.  - Gạch dưới những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).  - Đọc bài viết cho bạn trong nhóm nghe và nhờ bạn góp ý rút ra kinh nghiệm cho những lần viết sau | Đối chiếu với Bảng kiểm kỹ năng viết bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản. |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**1. Chuẩn bị trước khi viết**

**a. Mục tiêu:**  Xác định được những nội dung cụ thể cần chuẩn bị cho việc viết bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản.

- Biết cách thực hiện những thao tác trong quy trình viết.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ : Đề bài. Viết bài văn kể lại một chuyến đi đã để lại cho em nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc (Bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm hoặc kết hợp cả 2 yếu tố ấy).**

**+NV1:** Học sinh xem lại phiếu học tập về quy trình viết bài văn kể lại một chuyến đi ghi ra những câu hỏi về kỹ năng mình chưa rõ.

**+ NV2:**

Đọc kĩ bước một hoàn thiện khi học tập sau:

|  |
| --- |
| **PHIẾU CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI VIẾT**  1. Chuyến đi đã để lại cho em nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc là : .............................................................................................................  2. Mục đích viết bài:..............................................................................  3. Đối tượng người đọc:...............................................................................  4. Định hướng nội dung và cách viết.:........................................................  5. Một số tư liệu liên quan đến chuyến đi: ........................................................... |

**- Thực hiện nhiệm vụ:** Cá nhân học sinh thực hiện

**- Báo cáo, thảo luận**

**+** Đại diện 1- 2 hs trình bày câu trả lời trước lớp.

**- Kết luận, nhận định:**

Gv góp ý cho sản phẩm của hs.

**2. Tìm ý và lập dàn ý, viết bài (Thực hiện tại nhà.)**

**a. Mục tiêu:** Viết được bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm, hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản.

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ**

+ Tìm hiểu bảng kiểm kỹ năng viết bài văn kể lại một chuyến đi(Trong SGK).

+ Hoàn thiện bước tìm ý và lập dàn ý theo hướng dẫn trong sách giáo khoa.

+ Dựa trên dàn ý để thực hiện viết bài văn.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**  Cá nhân học sinh thực hiện tìm ý và lập dàn ý Sau đó trao đổi với bạn để được góp ý.

Sau khi được góp ý, cá nhân thực hiện nhiệm vụ viết bài tại nhà.

**- Báo cáo, thảo luận**

**+** Đại diện 1- 2 nhóm hs trình bày sản phẩm trước lớp, các nhóm nhận xét, bổ sung

+ Hs viết bài xong đưa lên zalo nhóm

**- Kết luận, nhận định:**

+ Gv góp ý cho dàn ý bài viết của các nhóm

+ Gv tổ chức đánh giá bài viết của cá nhân và phần tự đánh giá lẫn nhau của Hs dựa vào Bảng kiểm

**3. Hoạt động xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**

**3.1. Hoạt động xem lại và chỉnh sửa**

**a. Mục tiêu:** Biết xem lại và chỉnh sửa bài viết của bản thân. Nhận xét được bài viết của các bạn cùng lớp

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ**

+ Hai hs đổi bài viết cho nhau, góp ý dựa vào bảng kiểm sau đó cá nhân tự chỉnh sửa những chỗ chưa đạt

**Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn kể lại một chuyến đi.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Mở bài | Giới thiệu các thông tin chính của chuyến đi. |  |  |
| Nếu ấn tượng ban đầu về chuyến đi. |  |  |
| Thân bài | Thuật lại các sự kiện diễn ra trong chuyến đi theo trình tự thời gian (từ khởi đầu đến kết thúc). |  |  |
| Dù ngôi thứ nhất để kể. |  |  |
| Sử dụng yếu tố miêu tả và /hoặc biểu cảm nhằm hỗ trợ cho việc kể. |  |  |
| Kết bài. | Khẳng định lại tình cảm hay suy nghĩ sâu sắc của bản thân qua chuyến đi. |  |  |
| Nêu giá trị hay bài học từ chuyến đi. |  |  |
| Hình thức | Không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. |  |  |
| Sử dụng các từ ngữ, câu văn liên kết các phần, các đoạn của bài văn kể chuyện. |  |  |

+ Gv mời 2 hs đọc bài viết và gọi hs khác nhận xét dựa trên Bảng kiểm

**- Thực hiện nhiệm vụ:** nhóm 2 học sinh thực hiện nhiệm vụ sau đó thực hiện nhiệm vụ toàn lớp

**- Báo cáo, thảo luận**

**+** Đại diện 1- 2 hs trình bày sản phẩm trước lớp, các Hs khác nhận xét, bổ sung

**- Kết luận, nhận định:**

+ Gv khen ngợi những HS tự phát hiện hoặc phát hiện được những điểm cần chỉnh sửa trong bài viết của bạn

+ Những ưu điểm cần phát huy, những điểm cần chỉnh sửa trong bài viết

**3.2. Hoạt động rút kinh nghiệm**

**a. Mục tiêu:** rút ra được kinh nghiệm khi viết bài văn kể lại một chuyến đi.

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ**

*+ Ghi lại ít nhất 3 kinh nghiệm mà em rút ra được về cách viết bài văn kể lại một chuyến đi.*

**- Thực hiện nhiệm vụ:** Hs thực hiện nhiệm vụ được giao

**- Báo cáo, thảo luận**

**+** Đại diện 1- 2 hs trình bày bài học kinh nghiệm

GỢI Ý.

**Đề bài. Viết bài văn kể lại một chuyến đi đã để lại cho em nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc (Bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm hoặc kết hợp cả 2 yếu tố ấy).**

**Cuối tuần, em đã có một chuyến đi chơi rất vui vẻ cùng với các bạn trong câu lạc bộ bơi lội. Địa điểm tham quan của chúng em là “Bảng tàng Dân tộc học Việt Nam”.**

**Cả nhóm hẹn nhau ở trước cổng trường, sau đó đi bộ ra bến xe buýt cách đó không xa. Chúng em đi xe mất khoảng một tiếng. Đến nơi, bạn Hòa đi mua vé, rồi cả nhóm cùng vào tham quan từng khu vực.**

**Bảo tàng được chia làm ba khu trưng bày chính: tòa nhà Trống Đồng, khu trưng bày ngoài trời (Vườn Kiến trúc) và tòa Cánh diều (khu**

**trưng bày Đông Nam Á). Đầu tiên, chúng em đến thăm khu vực tòa nhà Trống Đồng. Đây là nơi trưng bày, giới thiệu bản sắc năm mươi tư dân tộc. Ở đây có rất nhiều hiện vật, thước phim và hình ảnh miêu tả đời sống sinh hoạt, trang phục, y phục, nông cụ và tôn giáo tín ngưỡng cũng như các tục lệ của các đồng bào dân tộc ở Việt Nam.**

**Ra khỏi tòa nhà Trống Đồng là khu trưng bày ngoài trời. Nơi đây có rất nhiều ngôi nhà của các đồng bào dân tộc như nhà rông của người Ba-na, nhà sàn dài của người Ê-đê, nhà sàn của người Tày, nhà nửa sàn nửa đất của người Dao, nhà trệt lợp ván pơmu của người H'mông, nhà ngói của người Việt, nhà sàn thấp của người Chăm, nhà**

**H'mông, nhà ngói của người Việt, nhà sàn thấp của người Chăm, nhà trình tường của người Hà Nhì, nhà mồ tập thể của người Giarai và nhà mồ cá nhân của người Cơtu… Ai cũng tỏ ra thích thú và còn chụp được rất nhiều bức ảnh đẹp. Buổi trưa, cả nhóm vừa ăn uống, vừa trò chuyện rất vui vẻ.**

**Điểm đến cuối cùng là khu trưng bày Đông Nam Á. Tòa nhà này gồm có bốn tầng được mô phỏng theo hình Cánh diều. Nơi đây thường trưng bày về các văn hóa ngoài Việt Nam (Văn hóa Đông Nam Á, Tranh kính Indonesia, Một thoáng châu Á và Vòng quanh thế giới)... Nhờ đó, em cũng hiểu thêm về văn hóa của các nước thuộc khu vực Đông Nam Á.**

**Chuyến đi đã kết thúc. Nhưng em cảm thấy rất vui vẻ và hạnh phúc. Em đã có thêm nhiều kiến thức, cũng như hiểu hơn về những người bạn của mình.**

**- Kết luận, nhận định:**

Gv tổng kết, nhận xét, đánh giá

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được quy trình viết bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong văn bản vào việc tạo lập văn bản.

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ**

*? Sưu tầm một bài viết về kiểu bài văn kể lại một chuyến đi có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong căn bản, sau đó thực hiện nhận xét, đánh giá, đề xuất điều chỉnh (nếu có).*

**- Thực hiện nhiệm vụ:** về nhà thực hiện nhiệm vụ được giao

**- Báo cáo, thảo luận**

Công bố sản phẩm trên nhóm zalo lớp, các hs trao đổi, xem sản phẩm của nhau, nêu câu hỏi, nhận xét, khen ngợi

**- Kết luận, nhận định:**

+ Gv nhận xét thái độ tích cực, chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ

+ Gv khen ngợi, góp ý cho hs về sản phẩm

NÓI VÀ NGHE

**Nắm bắt nội dung chính đã trao đổi về một vấn đề đời sống, thảo luận và trình bày lại nội dung đó**

Thời lượng: 2 tiết (Tiết 122, 123 )

**I. MỤC TIÊU DẠY HỌC**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù**

Nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó

**1.2. Năng lực chung:**

**-** *Năng lực giao tiếp, hợp tác***:** Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp

- *Năng lực tực chủ và tự học*: chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất:**

Biết ứng xử đúng mực, nhân văn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**:

Máy tính, ti vi, bảng, phấn, PHT, SGV, SGK

**2. Học liệu**:

Hướng dẫn các bước nghe và nói

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**

**-** Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến kỹ năng nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó theo lựa chọn cá nhân.

- Xác định được Những tình huống trong thực tế cần nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và dịch bệnh lại được nội dung đó.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ:**

? Theo em, làm thế nào để nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó? Cho ví dụ những điều nên và không nên khi thực hiện công việc này.

? Trong những tình huống nào của cuộc sống, chúng ta cần nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.

**- Thực hiện**: nhóm 2 học sinh thực hiện nhiệm vụ.

**- Báo cáo:** 1, 2 nhóm học sinh trả lời, các nhóm học sinh khác góp ý bổ sung.

**- Đánh giá:**

**+** Giáo viên tổng hợp các hiểu biết nền của học sinh ghi tóm tắt lên bảng phụ dẫn dắt vào bài học.

+GV Ghi nhận các câu trả lời của học sinh, hướng dẫn học sinh tổng hợp một số tình huống cần nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận được trình bày lại được nội dung đó: Khi thảo luận nhóm trong học tập, công việc; Khi thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIÊN THỨC**

**1. Hoạt động nắm bắt được nội dung chính đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại nội dung đó.**

**a. Mục tiêu:**  Liệt kê được những thao tác cần thực hiện để chuẩn bị cho việc nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó theo lựa chọn cá nhân.

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Giao nhiệm vụ:**

+ Học sinh đọc phần nói nghe trong sách giáo khoa, liệt kê nhanh ra giấy những thao tác cần thực hiện để chuẩn bị cho việc nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.

**- Thực hiện:** Cá nhân học sinh thực hiện nhiệm vụ.

**- Báo cáo:** Giáo viên Chụp chiếu kết quả của 2 em,các học sinh khác chú ý nhận xét bổ sung.

**- Đánh giá:** Giáo viên nhận xét thái độ tham gia nhiệm vụ học tập của các em học sinh. Nhân dân, học sinh kết luận về một số thao tác cần thực hiện để chuẩn bị cho việc nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó theo định hướng :

- Thành lập nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Thống nhất mục tiêu, thời gian thảo luận.

- Xác định đối tượng nghe, chọn cách nói để thuyết phục.

**2. Hoạt động làm mẫu cách thức nắm bắt nội dung chính đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại nội dung đó.**.

**a. Mục tiêu:**

Biết cách thực hiện thao tác nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày đạt được nội dung đó.

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Giao nhiệm vụ:**

<https://www.youtube.com/watch?v=wIwAx8wKrAo>

Học sinh quan sát, ghi chép những công việc từ các thành viên trong nhóm của đoạn video tiến hành. Nêu câu hỏi về những điều chưa rõ cần được giải thích thêm.

**- Thực hiện:** HShoạt động cá nhân**.**

**- Báo cáo:** Học sinh trao đổi kết quả khi chép cho nhau và nêu câu hỏi cho giáo viên.

**- Đánh giá:** Giáo viên nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh thông qua việc quan sát thái độ theo dõi hoạt động làm mẫu và ghi chép cá nhân của đại diện một số học sinh.

- Giải đáp những thắc mắc của học sinh (nếu có)

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**1. Thực hành nói và nghe.**

**a. Mục tiêu:** Thực hiện được nhiệm vụ nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó theo lựa chọn cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ:**

**Chủ đề buổi thảo luận:** Em được thay mặt lớp tham gia trao đổi, thảo luận về một vấn đề lịch sử xã hội (ví dụ ý nghĩa của việc hiểu biết tri thức lịch sử, địa lý, địa phương, Cách bồi dữơng tình yêu lịch sử và truyền thống dân tộc, cách ứng xử với những công trình văn hóa lịch sử). Sau đó trình bày lại nội dung chính của buổi thật là buồn cho cả lớp nghe.

- Chia lớp thành các nhóm 4 đến 6 học sinh, các nhóm bầu trưởng nhóm, thư ký và đặt tên nhóm.

- Các nhóm nghe nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại nội dung đó theo lựa chọn cá nhân, chuẩn bị nội dung thống nhất mục tiêu, thời gian và tiến hành hoạt động thảo luận tại lớp. Thời gian: 10 phút.

**- Thực hiện:**

+ Học sinh thực hiện trên nhóm và tiến hành thực hiện nhiệm vụ

+ Thư kí nhóm ghi chép lại quy trình thực hiện.

**- Báo cáo:** Các thành viên trình bày những gì đã nghe dưới sự dẫn dắt của nhóm trưởng thư ký sau đó ghi lại, kết quả, quy trình đã thực hiện.

**- Đánh giá:** Giáo viên trợ giúp cho từng nhóm hướng dẫn giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

**2. Hoạt động trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm.**

**a. Mục tiêu:**

- Tự đánh giá và đánh giá được quy trình nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó theo lựa chọn cá nhân

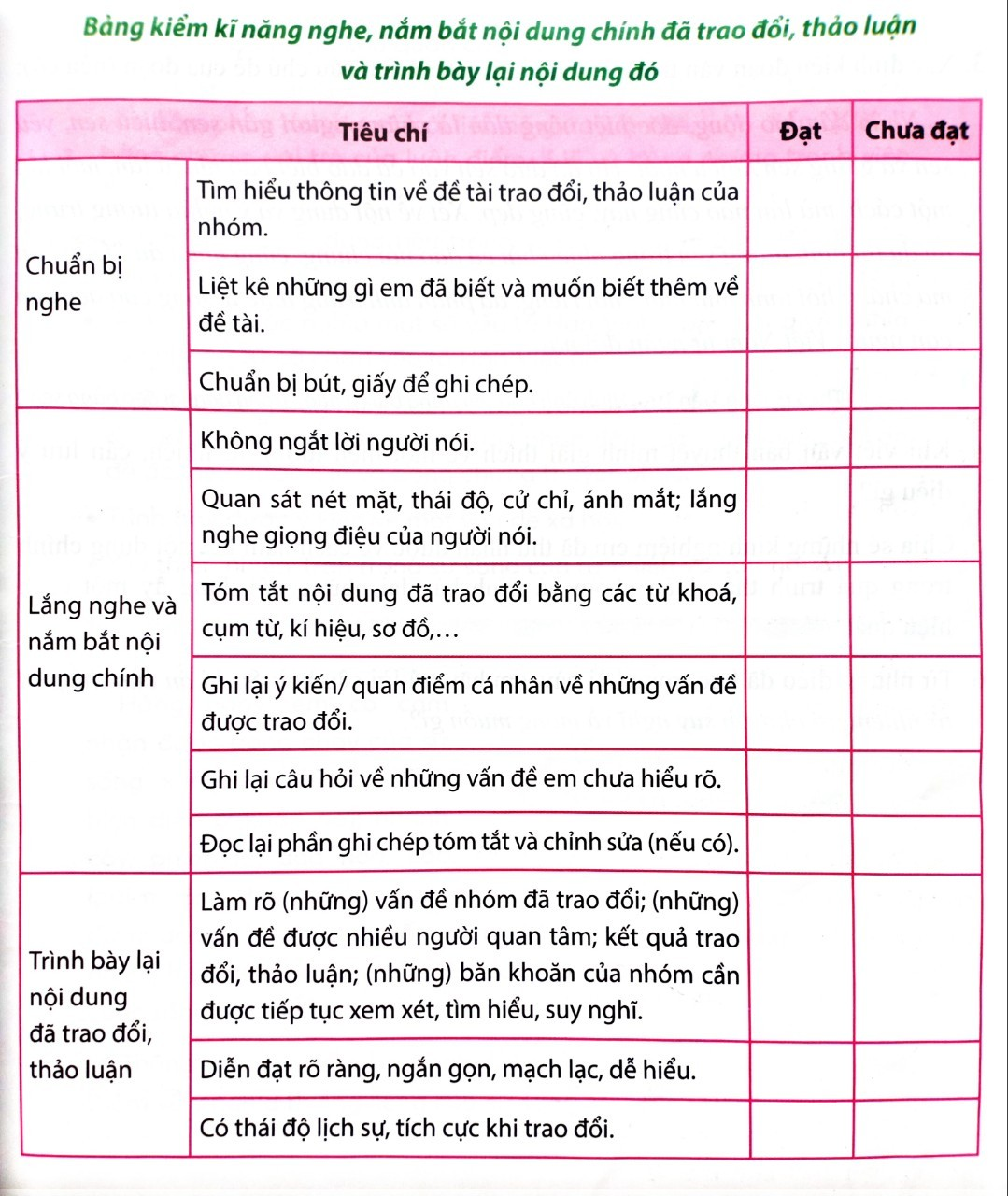
- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ:** Cá nhân học sinh đọc bản kiểm trong sách giáo khoa ở Bài 2 (tập 1) Để đối chiếu quy trình nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. Trả lời các câu hỏi:

+ Chỉ ra những điều em đã làm tốt và chưa tốt?

+ Nêu giải pháp khắc phục những điều chưa tốt.,



**- Thực hiện:** HShoạt động cá nhân**.**

**- Báo cáo:** 1, 2 học sinh trình bày câu trả lời, các học sinh khác lắng nghe, trao đổi.

**- Đánh giá:** Giáo viên nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trên phương diện:

+ Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần lưu ý điều chỉnh về quá trình thực hiện nhiệm vụ.

+ Cách học sinh lắng nghe và phản hồi với nhận xét, đánh giá của các học sinh khác.

- Giải đáp những thắc mắc của học sinh (nếu có)

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (Thực hiện tại nhà)**

**a. Mục tiêu**

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện nhận xét, đánh giá quy trình, nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó theo lựa chọn cá nhân trong một tình huống giao tiếp thực tế.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ:** Tìm một đoạn video thảo luận về một nội dung nào đó.

+ Tóm tắt nội dung của video và trình bày lại nội dung đó.

+ Trình bày sản phẩm trong tiết ôn tập.

**- Thực hiện:** Cá nhân học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà.**.**

**- Báo cáo:** Học sinh nộp bài lên bảng thông tin học tập hoặc nhóm zalo của lớp. Trong tiết ôn tập, giáo viên gọi một số học sinh lên trình bày. Các em dùng bảng kiểm để tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.

**- Đánh giá:** Giáo viên nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của các em.

**ÔN TẬP**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết (Tiết 124)**

**I. MỤC TIÊU DẠY HỌC**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù**

Hs vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để thực hiện nhiệm vụ ôn tập bài 9 về các kĩ năng đọc, thực hành tiếng Việt, viết, nói, nghe

**1.2. Năng lực chung**

**-** Tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập

**-** Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp

**2. Phẩm chất:**

- Nhân ái: tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc, trân trọng lịch sử

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với công việc chung.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, bảng, phấn, giấy A4, A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho học sinh đầu tiết học.

- Nhìn tranh đoán tên văn bản

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ**

*?Hãy nêu tên của nhân vật trong 2 bức ảnh và cho biết tên văn bản đã học*

**- Thực hiện nhiệm vụ:** hs thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ Hs trình bày kết quả

**- Đánh giá, kết luận**

Gv nx, đánh giá và dẫn dắt vào bài

**Hoạt động 2: ÔN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Thực hiện hoạt động nhóm hệ thống kiến thức đã học trong bài 9

- Hệ thống kiến thức kĩ năng về văn bản, về tiếng Việt, viết, nói và nghe đã học và ý nghĩa của chủ đề trong bài 9

- Viết một bài văn kể về một chuyến đi

**b. Tổ chức thực hiện:**

**2.1. ÔN TẬP PHẦN ĐỌC**

**- Chuyển giao nhiệm vụ: Hoàn thành PHT sau:**

*GV yêu cầu HS hoàn thiện PHT về*

***Phiếu học tập số 1:*** *đặc điểm chính của truyện lịch sử*

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố** | **Đặc điểm** |
| **Cốt truyện** |  |
| **Bối cảnh** |  |
| **Nhân vật** |  |
| **Ngôn ngữ** |  |

***Phiếu học tập số 2:*** đặc điểm của truyện lịch sử được thể hiện trong các VB đã học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Cốt truyện** | **Nhân vật** | **Bối cảnh** | **Ngôn ngữ** |
| *Hoàng Lê nhất thống chí* |  |  |  |  |
| *Viên tướng trẻ và con ngựa trắng* |  |  |  |  |
| *Bến Nhà Rồng năm ấy....* |  |  |  |  |

**Phiếu học tập số 3: Đ**iểm giống nhau, khác nhau giữa VB truyện lịch sử và VB thơ kể chuyện lịch sử

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm giống nhau** | **Điểm khác nhau** |
| ........................ | ........................ |

**- Thực hiện nhiệm vụ:** hs thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ Hs trình bày kết quả

**- Đánh giá, kết luận**

*Gv nx, đánh giá và định hướng nội dung*

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố** | **Đặc điểm** |
| **Cốt truyện** | **+ Cốt truyện đơn tuyến :** là cốt truyện có một chuỗi sự kiện đơn giản, gắn với một vài nhân vật chính tạo thành một tuyến truyện duy nhất.  **+ Cốt truyện đa tuyến:** là cốt truyện có tới hai chuỗi sự kiện trở lên, gắn với hai hay hơn hai tuyến nhân vật tạo thành nhiều tuyến truyện đan xen nhau và ít nhiều độc lập với nhau.  **+ Cốt truyện trong lịch sử:** là cốt truyện trình bày một hệ thống sự kiện phức tạp, liên quan đến nhiều tuyến nhân vật vận động , phát triển đồng thời. Các tuyến sự kiện này có thể được kể song hành, đan xen nhau trong cùng một chương/ hồi của truyện |
| **Bối cảnh** | **+ Thời gian:** Truyện lịch sử tái hiện sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với một khoảng thời gian năm tháng, niên đại, thời đại cụ thể trong quá khứ. Quá khứ ấy thường cách xa thời điểm tác giả viết tác phẩm.  **+Không gian:** Không gian truyện lịch sử gắn với thời gian, xác định niên đại, thời đại cụ thể. |
| **Nhân vật** | **+ Nhân vật chính:** là những nhân vật mà cuộc sống, sự nghiệp của họ có ảnh hưởng đến tiến trinh lịch sử của một dòng tộc, một quốc gia. Tên tuổi, công trạng được ghi chép trong lịch sử.  **+ Nhân vật phụ:** thường do người viết bổ sung, có thể không có vài trò quan trọng về lịch sử, nhưng cần thiết cho việc làm nổi bật sự kiện, nhân vật chính. |
| **Ngôn ngữ** | Thường mang đậm sắc thái lịch sử. |

***Phiếu học tập số 2***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Cốt truyện** | **Nhân vật** | **Bối cảnh** | **Ngôn ngữ** |
| *Hoàng Lê nhất thống chí* | - Là chuỗi sự  kiện theo trình  tự thời gian.  - Là cốt truyện  đa tuyến về sự  kiện, nhân vật. | Nhân vật lịch sử, có nhân vật cao cả- anh hùng, có nhân vật thấp kém- đê hèn | Thời suy thoái của Vua Lê- Chúa Trịnh; thời Quang Trung  đại phá quân Thanh. | Viết bằng chữ  Hán, ngôn ngữ  cổ kính, theo lối  truyện chương  hồi. |
| *Viên tướng trẻ và con ngựa trắng* | Là chuỗi sự kiện theo trình tự thời gian; đa tuyến về nhân vật | Nhân vật lịch sử, hiện thân cho những phẩm chất anh hùng.  Thời quân – dân nhà Trần ba lần đánh tan quân Mông – Nguyên xâm lược | Thời quân – dân nhà Trần ba lần đánh tan quân Mông – Nguyên xâm lược. | Viết bằng tiếng  Việt hiện đại. |
| *Bến Nhà Rồng năm ấy....* | Sự kiện diễn ra trong một thời điểm quan trọng; đơn tuyến về nhân vật, sự kiện. | Nhân vật lịch sử,  lãnh tụ cách mạng giải phóng dân tộc; hiện thân cho ý chí  độc lập, tự do. | Thời trẻ của Bác Hồ, lúc Bác ra đi tìm đường giải phóng dân tộc. | Viết bằng tiếng  Việt hiện đại. |

***Phiếu học tập số 3***

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm giống nhau** | **Điểm khác nhau** |
| Về nội dung, cảm hứng:  - Đề tài lịch sử.  - Dựa vào các ghi chép, truyền tụng về nhân  vật, sự kiện lịch sử.  - Tinh thần tôn vinh nhân vật anh hùng trong lịch sử và tinh thần tự hào về truyền thống bất khuất của dân tộc để làm nội dung sáng tác | Về hình thức thể hiện:  - VB thơ kể chuyện lịch sử dùng văn vần (lục bát) hàm súc; chủ yếu kể sự việc, hành động; VB truyện lịch sử dùng văn xuôi (chữ Hán hoặc tiếng Việt hiện đại).  - VB thơ kể chuyện lịch sử: cốt truyện, nhân vật khá đơn giản; VB truyện lịch sử: cốt truyện, nhân vật đa dạng, phức tạp hơn. |

**2.2. ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV cho HS thảo luận cặp đôi

*?Điểm khác nhau về đặc điểm và chức năng của các kiểu câu, nêu ví dụ*

**- Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS làm việc cặp đôi.

**- Báo cáo, thảo luận**

+ HS đại diện nhóm trình bày.

+ HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định**

**+** GV nhận xét, đánh giá và định hướng nội dung

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kiểu câu** | **Chức năng** | **Đặc điểm** | **Ví dụ** |
| **Câu kể** | Kể, miêu tả, thông báo, nhận định,… | Thường kết thúc bằng dấu chấm **(.)**. | Hôm nay, trời không mưa. |
| **Câu hỏi** | Dùng để hỏi. | - Sử dụng các từ nghi vấn (ai, gì, nào, tại sao, khi nào,..)  - Kết thúc bằng dấu chấm hỏi **(?)**. | Bạn đang làm gì đấy? |
| **Câu cảm** | Biểu lộ cảm xúc của người nói (hoặc người viết) | - Sử dụng các từ ngữ cảm than ôi, chao, chao ôi, chà, trời,…hoặc các từ chỉ mức độ của cảm xúc như: quá, lắm, rất,…  - Thường kết thúc bằng dấu chấm than **(!)**. |  |
| **Câu khiến** | Yêu cầu, đề nghị, ra lệnh,… | - Sử dụng các từ ngữ cầu khiến như: hãy, đừng, chớ, đi, nào,…  - Thường kết thúc bằng dấu chấm than **(!)**. | Trời ơi, mưa to quá! |
| **Câu khẳng định** | Khẳng định các hành động, trạng thái, tính chất, đối tượng trong câu. | - Thường không có phương tiện diễn đạt riêng.  - Có thể bắt gặp trong câu khẳng đinh cấu trúc như: không phải không, không thể không, không ai không,… | Bài toán này khó, mình nhất định phải làm được |
| **Câu phủ định** | Phủ nhận các hành động, trạng thái, tính chất, đối tượng trong câu. | - Thường sử dụng các từ ngữ phủ định như: không, chưa, chẳng, không phải, chẳng phải, chả,…  - Có thể bắt gặp trong câu phủ định cấu trúc: làm gì…, mà… | Hôm nay, bạn vẫn chưa làm bài tập à |

**2.3. ÔN TẬP PHẦN VIẾT, NÓI VÀ NGHE**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

HS làm việc cá nhân:

+ Nhóm 1, 2: Nêu một số lưu ý về cách viết bài văn kể về một chuyến đi

+ Nhóm 3, 4: Nêu ít nhất 3 kinh nghiệm rút ra được trong việc nắm bắt nội dung chính sau khi nhóm đã trao đổi về một vấn đề lịch sử, xã hội.

**- Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS làm việc cá nhân.

**- Báo cáo, thảo luận**

+ HS lần lượt trình bày.

+ HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định**

**+** GV nhận xét, đánh giá.

*\* Lưu ý về cách viết bài văn kể về một chuyến đi*

*- Sử dụng ngôi kể thứ nhất*

*- Thông tin cơ bản về chuyến đi*

*- Sự việc được kể cần chân thực, đảm bảo đúng trình tự hợp lí*

*- Cần kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc cả hai*

*- Đảm bảo bố cục đầy đủ 3 phần*

*- Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ về chuyến đi*

\* 3 kinh nghiệm rút ra được trong việc nắm bắt nội dung chính sau khi nhóm đã trao đổi về một vấn đề lịch sử, xã hội

+ Tóm tắt nội dung chính bằng từ khóa hoặc sơ đồ

+ Diễn đạt ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu

+ Ghi lại câu hỏi mà em chưa rõ vấn đề

**2.4. Ý NGHĨA CỦA CHỦ ĐỀ**

**a. Mục tiêu:** Học sinh hiểu thêm sự độc đáo và thú vị về những trang lịch sử của dân tộc được thể hiện qua các tác phẩm văn học và chủ điểm **Âm vang của lịch sử**

**b. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ: Hs thảo luận nhóm đôi thực hiện câu hỏi:**

*+ GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm về sự độc đáo, thú vị của những trang lịch sử dân tộc qua các tác phẩm văn học*

**- Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS làm việc cặp đôi

**- Báo cáo, thảo luận**

+ HS lần lượt trình bày.

+ HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định**

**+** GV nhận xét, đánh giá.

*- Lịch sử dân tộc qua các tác phẩm văn học sẽ giúp người đọc dễ nhớ, dễ hiểu*

*- Tác phẩm văn học sẽ lưu giữ được những nhân vật lịch sử theo cách nhìn, quan điểm của người viết và hoàn toàn tôn trọng sự thật lịch sử*

Lịch sử của một dân tộc bao giờ cũng có ý nghĩa quan trọng đối với cộng đồng, dân tộc; các thế hệ, cá nhân thuộc về dân tộc ấy cả trong hiện tại lẫn tương lai. “Dân ta phải biết sử ta” là vì vậy.